

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ

Số: 3127 /TCT-CS
V/v: ưu đãi thuế TNDN.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 06 tháng 8 năm 2007

Kính gửi: Cục thuế tỉnh Đồng Nai

Trả lời công văn số 1384/CT-TTHT ngày 13/6/2007 của Cục thuế tỉnh Đồng Nai hỏi về ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

- Tại điểm 4 mục III Phần E Thông tư số 128/2003/TT-BTC ngày 22/12/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế TNDN quy định: "Cơ sở sản xuất, kinh doanh hàng hóa xuất khẩu thuộc ngành nghề, lĩnh vực A, ngoài việc được miễn thuế, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp theo hướng dẫn tại điểm 1, điểm 2, điểm 3 Mục này còn được ưu đãi thêm về thuế TNDN".

- Tại điểm 1.2 mục IV Phần E Thông tư số 128/2003/TT-BTC nêu trên hướng dẫn: "Trong cùng một thời gian, nếu có một khoản thu nhập được miễn thuế, giảm thuế theo nhiều trường hợp khác nhau thì cơ sở kinh doanh tự lựa chọn một trong những trường hợp miễn thuế, giảm thuế có lợi nhất và thông báo cho cơ quan thuế biết".

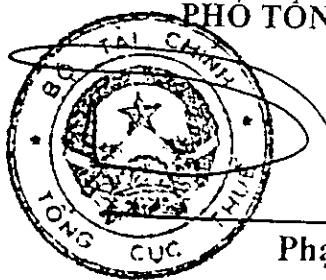
Căn cứ hướng dẫn nêu trên, trường hợp doanh nghiệp đang trong thời gian miễn giảm thuế TNDN theo hướng dẫn tại điểm 1, điểm 2, điểm 3 mục III Phần E Thông tư số 128/2003/TT-BTC đồng thời doanh nghiệp có sản xuất, kinh doanh hàng xuất khẩu và đạt được các trường hợp quy định tại điểm 4 mục III Phần E Thông tư số 128/2003/TT-BTC thì doanh nghiệp được lựa chọn một trong những trường hợp miễn, giảm thuế có lợi nhất quy định tại điểm 4 mục III Phần E Thông tư số 128/2003/TT-BTC để được hưởng ưu đãi miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp ngoài các ưu đãi thuế TNDN hướng dẫn tại điểm 1, điểm 2, điểm 3 mục III Phần E Thông tư số 128/2003/TT-BTC.

Tổng cục Thuế trả lời để Cục thuế biết và hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Nhu trên;
- Vụ Pháp chế;
- Ban HT, PC;
- Lưu: VT; CS (2b).

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Phạm Duy Khương